TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 856/2019/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 7 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 252/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lưu Văn N, sinh năm 1965. Địa chỉ: 27/12 Đỗ Quang Đẩu, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà N, sinh năm 1964. Địa chỉ: 15 Imperial Ave Bayswater Vic 3153, Australia. Địa chỉ liên lạc: 16/7A Ấp 3, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa:

Ông Lưu Văn N, sinh năm 1965. Địa chỉ: 27/12 Đỗ Quang Đẩu, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và Bà N, sinh năm 1964. Địa chỉ: 15 Imperial Ave Bayswater Vic 3153, Australia. Địa chỉ liên lạc: 16/7A Ấp 3, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Giấy chứng nhận kết hôn số 463 Quyển số 03 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/02/2015 cấp cho ông Lưu Văn N và N không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Con chung: Không có.

2.2. Tài sản chung và nợ chung: Không có.

2.3. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Lưu Văn N tự nguyện chịu số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng, được khấu trừ theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0013130 ngày 03/5/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn cho ông Lưu Văn N số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP. HCM;
- UBND TPHCM;
- Đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

Ngô Thị Kim Khánh